

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2022/HS-ST**
Ngày: 28 -11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Chí Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Vân**
2. Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Thuận An, sinh năm 1997 tại Bến Tre; Trú tại: số 312C, khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị T. Bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án: 01

Ngày 27/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Tiền sự: 01

Ngày 13/7/2022 bị UBND xã P, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000đồng (đã nộp phạt).

- Nhân thân:

Ngày 02/8/2022 bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000đồng (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Phúc H, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đang chấp hành án treo về tội trộm cắp tài sản nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 09 giờ, ngày 01/8/2022, Trần Ngọc Thuận A đi từ nhà đến vừa ve chai của anh Huỳnh Văn T ở ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành mượn xe mô tô biển kiểm soát 53Y4-8988, có gắn thùng xe kéo tự chế của anh Toàn để đi tìm tài sản lấy trộm. Mượn được xe, A điều khiển xe mô tô 53Y4-8988 đến khu vực thuộc ấp P, xã P, huyện C, A thì nhìn thấy 09 (chín) ống nhựa hình trụ loại nhựa cứng có chiều dài từ 1,6 mét đến 04 mét, đường kính các ống nhựa này từ 30mm đến 200mm của chị Phạm Thị Kiều T, địa chỉ số 228/1, Đồng Đa, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang không người trông coi nên A đi vào lấy, vác lên thùng xe tự chế rồi chở đi. Đi được một đoạn khoảng 200 mét, A phát hiện 01 (một) bảng hiệu hình hộp có kích thước (0,8x0,6x0,08) mét, được làm bằng khung kim loại, có gắn giá đỡ bằng kim loại gồm 02 thanh mỗi thanh dài 0,2 mét, mặt ngoài được làm bằng nhựa, bên trong có gắn hệ thống đèn led của anh Nguyễn Phúc H, ngụ ấp P, xã P, huyện C không có người trông coi nên A đậu xe bên ngoài đi vào lấy và vác lên để vào thùng xe tự chế rồi chạy đi nhưng trên đường thì A bị lực lượng Công an xã P, huyện C kiểm tra, A đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

* **Vật chứng tạm giữ:** 09 (Chín) ống nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu H, có chiều dài từ 1,6 mét đến 04 mét, đường kính mỗi ống nhựa này từ 30mm đến 200mm đã qua sử dụng; 01 (một) bảng hiệu hình hộp có kích thước (0,8x0,6x0,08) mét, được làm bằng khung kim loại, có gắn giá đỡ bằng kim loại gồm 02 thanh mỗi thanh dài 0,2 mét, mặt ngoài được làm bằng nhựa, bên trong có gắn hệ thống đèn led; 01 (một) xe mô tô hai bánh gắn biển kiểm soát 53Y4-8988, số máy

FMG3Y-0224262, số khung: H301YAA-12518 (có gắn thùng xe kéo tự chế) đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá số 1466/KL-HĐĐG ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá huyện C kết luận: 09 (Chín) ống nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu H trị giá 1.196.000đồng; 01 (Một) bảng hiệu hình hộp kích thước (0,8 x0,6x0,08) mét, được làm bằng khung kim loại, có gắn giá đỡ bằng kim loại gồm 02 thanh mỗi thanh dài 0,2 mét, mặt ngoài được làm bằng nhựa, bên trong có gắn hệ thống đèn led trị giá 1.100.000đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.296.000đồng.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 09 (Chín) ống nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu Hoa Sen cho chị Phạm Thị Kiều T; 01 (Một) bảng hiệu hình hộp kích thước (0,8 x0,6x0,08) mét, được làm bằng khung kim loại, có gắn giá đỡ bằng kim loại gồm 02 thanh mỗi thanh dài 0,2 mét, mặt ngoài được làm bằng nhựa, bên trong có gắn hệ thống đèn led cho anh Nguyễn Phúc H.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSCT ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Ngọc Thuận A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Thuận A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 09 (Chín) ống nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu H cho chị Phạm Thị Kiều T; 01 (Một) bảng hiệu hình hộp kích thước (0,8 x0,6x0,08) mét, được làm bằng khung kim loại, có gắn giá đỡ bằng kim loại gồm 02 thanh mỗi thanh dài 0,2 mét, mặt ngoài được làm bằng nhựa, bên trong có gắn hệ thống đèn led cho anh Nguyễn Phúc H.

- Giao 01 (một) xe mô tô hai bánh gắn biển kiểm soát 53Y4-8988, số máy FMG3Y-0224262, số khung: H301YAA-12518 (có gắn thùng xe kéo tự chế) cho Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe theo quy định.

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm, vị trí tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 9 giờ, ngày 01/8/2022 tại ấp P, xã P, huyện C, Trần Ngọc Thuận A có hành vi lấy trộm 09 ống nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu H của chị Phạm Thị Kiều T trị giá 1.196.000đồng và 01 (Một) bảng hiệu hình hộp kích thước (0,8 x 0,6 x 0,08)mét, được làm bằng khung kim loại, có gắn giá đỡ bằng kim loại gồm 02 thanh mỗi thanh dài 0,2 mét, mặt ngoài được làm bằng nhựa, bên trong có gắn hệ thống đèn led của anh Nguyễn Phúc H trị giá 1.100.000đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.296.000đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc Thuận A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp vì mong muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Trần Ngọc Thuận A có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc Thuận A bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó phải tổng hợp hình phạt của bản án trên với hình phạt của lần xét xử này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận nhận Phạm Thị Kiều T và Nguyễn Phúc H đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 09 (Chín) ống nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu H cho chị Phạm Thị Kiều T; 01 (Một) bảng hiệu hình hộp kích thước (0,8 x0,6x0,08) mét, được làm bằng khung kim loại, có gắn giá đỡ bằng kim loại gồm 02 thanh mỗi thanh dài 0,2 mét, mặt ngoài được làm bằng nhựa, bên trong có gắn hệ thống đèn led cho anh Nguyễn Phúc H.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh gắn biển kiểm soát 53Y4-8988, số máy FMG3Y-0224262, số khung: H301YAA-12518 (có gắn thùng xe kéo tự chế) của anh Huỳnh Văn T. Do xe không có nguồn gốc rõ ràng nên cần giao cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc theo quy định.

Đối với việc anh Huỳnh Văn T cho bị cáo A mượn xe mô tô biển kiểm soát 53Y4-8988, có gắn thùng xe kéo tự chế không biết A dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Thuận A phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Thuận A **01** (Một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Trần Ngọc Thuận A chấp hành hình phạt chung là **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

[2] Về Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

[3] Về xử lý vật chứng:

Giao lại 01 (một) xe mô tô hai bánh gắn biển kiểm soát 53Y4-8988, số máy FMG3Y-0224262, số khung: H301YAA-12518 (có gắn thùng xe kéo tự chế) đã qua sử dụng cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Thuận A chịu án phí 200.000đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre;
- UBND P.Phú Khương, Thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường